

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC NINH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:102/2020/HS-ST

Ngày 28-10-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Quốc Tú

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Vui
2. Ông Bùi Quang Phú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Anh Hùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Y Van và bà Phạm Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28/10/2020, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 100/2020/TLST-HS ngày 05/10/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 98/2020/QĐXXST-HS ngày 12/10/2020 của án nhân dân huyện Lộc Ninh đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Trần Ngọc D ; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Hí, D Hí; Sinh ngày tháng 10 năm 1992, tại: Thành phố Hồ Chí Minh. Số CMND: 285.530.166 cấp ngày 14 tháng 8 năm 2014. Nơi cư trú: ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Cha: Trần Ngọc Nhánh, SN 1962. Mẹ: Hồ Thị Kim Hiền, SN 1965. Bị cáo có 5 anh em, anh lớn nhất SN 1982, nhỏ nhất SN 1997. Vợ: Phạm Thị Thu Hường, SN 1990. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 02/9/2020 cho đến nay

2. Họ tên: Đào D Nhật; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1991, tại: Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Thanh Biên, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, Bình Phước. Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Đào D Khánh, SN 1965. Mẹ: Nguyễn Thị Mến, SN 1963. Bị cáo có 3 anh em, lớn nhất SN 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997. Vợ: Phạm Thị Kim Oanh, SN 1995 (đã ly hôn). Con: Phạm Hoàng, sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/9/2020 cho đến nay

Về nhân thân: Bản án số 29/HSST/2011 ngày 03/6/2011 của TAND huyện Hớn Quản xử phạt N08 tháng 26 ngày tù; kết quả xác minh Nỗ đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án trên;

Bản án số 03/HSST/2013 ngày 23/01/2013 của TAND huyện Hớn Quản xử phạt N01 năm 08 tháng tù; kết quả xác minh Nỗ đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

3. Họ tên: Đào TA; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: không; Sinh ngày 16 tháng 9 năm 1991, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp Thạnh Biên, xã Lộc Thạnh, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha: Đào D Khánh, sinh năm 1965. Mẹ: Nguyễn Thị Mến, sinh năm 1963. Bị cáo có 3 anh em, lớn nhất sinh năm 1991, nhỏ nhất sinh năm 1997. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 01/9/2020 cho đến nay

4. Họ tên: Trần Ngọc B; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 9 năm 2002, tại Bình Phước. Nơi cư trú: ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trình độ học vấn: Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Cha ruột: Không xác định; Mẹ ruột: Trần Thị Ngọc Thủy, sinh năm 1984. Cha nuôi: Trần Ngọc Du, sinh năm 1982; Mẹ nuôi: Phạm Thị Thắm, SN 1983; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ tạm giam từ ngày 23/9/2020 cho đến nay

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Bà Mai Thị Thu Hằng , sinh năm: 1999

Địa chỉ: D680, tổ 15, KP 4, phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Có mặt

2/ Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng, sinh năm: 1999

HKTT: Số 58/24/13, KP 5, phường Long Bình, Thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Có mặt

Chỗ ở: Số 245, Đường Trần Xuân Soạn, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Bà Nguyễn Thị Bé Mai, sinh năm: 1998

Địa chỉ: Ấp Đông Tiến, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Vắng mặt

4/ Bà Thạch Thị Hương, sinh năm: 1996

Địa chỉ: Ấp Biền Đông B, TX Vĩnh Trạch Đông, TX Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Vắng mặt

5/ Bà Phạm Thị Kim Ngân, sinh năm: 1995

Địa chỉ: Số 65/3B, ấp Bình Hạ Tây, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

6/ Bà Nguyễn Thị N Linh, sinh năm: 1988

Địa chỉ: Số 271, Đường Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 2/2020, Trần Ngọc D sang làm thuê và sinh sống tại khu vực chợ Snoul, tỉnh Kratie, Vương quốc Campuchia, nhưng không đăng ký tạm trú. Tại đây, D quen đối tượng tên Thi (sống gần chỗ trọ của D). Ngày 01/9/2020, Thi nhờ D tổ chức cho 03 người nhập cảnh trái phép về Việt Nam với giá 300USD/người, trong đó trả tiền xe dịch vụ là 200USD/người; còn lại 100USD thì Thi nhận tiền công chở 1.000.000VND/người đi lối tắt để trốn sự kiểm soát tại Campuchia, số tiền còn lại là của D thì D đồng ý. Thông qua một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) cho số điện thoại của Đào D Nhật, D gọi điện cho Nhỏ và thỏa thuận giá chở 03 người ở Campuchia muốn về Việt Nam, Đồng ý chở với giá 800.000^d/người và hẹn đến trưa sẽ đón tại chỗ suối Cạn thuộc khu vực cột mốc 73/7 theo xác định của Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư. Sau đó, Nhỏ em trai ruột là Đào TA đi cùng vào khu vực suối cạn giáp biên giới. Khi đi, Nhỏ điều khiển xe mô tô BKS 60L9.0819 và đưa cho TA điều khiển xe mô tô BKS 60L9.0819 của Nhật.

Khi đến nơi, Nhỏ đứng ở bờ suối thuộc đất Việt Nam còn D và 03 người phụ nữ ở bên bờ suối thuộc đất Campuchia. D cho 02 người phụ nữ đi xuống sông, Nhỏ đi xuống sông kéo 02 người phụ nữ này lên bờ, đồng thời nhận tiền công D trả cho Nhỏ là 100 USD. Sau đó, Nhỏ giao cho TA chở 02 người phụ nữ này đến quán cà phê ở khu vực cổng xanh cách nhà của Nhỏ khoảng 02 km, thuộc ấp Thanh Biên, xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước; Còn Nhỏ 01 người còn lại tên Nguyễn Thị Bé Mai, sinh năm 1998, Hộ khẩu thường trú: ấp Đồng Tiến, xãhuyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Khi D quay lại thì Thi nói còn 02 người cần sang Việt Nam (Nguyễn Thị Lệ Hồng, sinh năm 1999, Hộ khẩu thường trú: 58/24/13, khu phố 5, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và Mai Thị Thu Hằng, sinh năm 1999, Hộ khẩu thường trú: D680, tổ 15, khu phố 4, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai). Lúc này D tiếp tục gọi điện cho Nhỏ Nhỏ 02 người này thì Đồng ý. Trên đường chở Mai thì Nhỏ TA, N B TA đi cùng đến chỗ suối

Cạn để tiếp tục đón người. Khi đến khu vực suối cạn, Nďte Mai qua cho TA chở chạy trước, còn mình đến suối cạn để đón Hồng và Hằng.

Đến khoảng 14h30 cùng ngày, Đồn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư đã tiến hành kiểm tra tại địa điểm vườn cao su cách đường tuần tra B vệ biên giới 170m, thuộc khu vực cột mốc 73/7, ấp Thanh Biên, xã Lộc Thạnh, đã phát hiện bắt quả tang TA điều khiển xe mô tô BKS 60L9.0819 chở Mai đi từ hướng sông biên giới vào nội địa; Tiếp tục kiểm tra tại vườn cao su cách đường tuần tra biên giới 140m thuộc khu vực cột mốc 73/7, ấp Thanh Biên, xã Lộc Thạnh, phát hiện bắt quả tang Nдьмиên khiển xe mô tô BKS 93F2.3826 chở Hồng và Hằng đi từ hướng sông biên giới vào nội địa.

Ngoài lần phạm tội trên, D và Trần Ngọc B (cháu ruột của D) còn tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. Cụ thể: Ngày 24/7/2020, D nhận được điện thoại của Tiên (không rõ nhân thân, lai lịch; là người Việt Nam đang nấu ăn cho Công ty trồng Chuối tại Snoul Campuchia, D quen khi sinh sống tại Snoul) để đưa 03 người phụ nữ gồm Thạch Thị Hường, SN 1996, HKTT:ấp Biển Đông B, thị xã Vĩnh Trạch Đông, tỉnh Bạc Liêu; Phạm Thị Kim Ngân, SN 1995, HKTT: ấp Bình Hạ Tây, xã Thái Mỹ, huyện Củ Chi, thành phố Hồ Chí Minh và Nguyễn Thị NLin, SN 1988, HKTT: 274 Dương Bá Trạc, phường 1, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh, xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia theo đường mòn biên giới với tiền công là 700.000VND/người. D đồng ý và dẫn 03 người này đến khu vực lưới điện năng lượng mặt trời thuộc xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Sau đó D gọi cho B để đón. Quá trình liên lạc giữa D và B, B dùng 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO F9 màu tím. B điều khiển xe mô tô Yamaha Sirius BKS: 93F1-470.87 mượn của ông Trần Ngọc Du, SN 1982, HKTT: ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh (là cậu ruột của B) chở 02 người, còn 01 người B thuê xe ôm chở lại quán cafe My My thuộc ấp 7, xã Lộc Hòa, huyện Lộc ninh, tỉnh Bình Phước. Khi đến quán cafe My My, B để 01 người ngồi chờ và chở 02 người phụ nữ đi theo đường 133 lên đường bê tông (đường tuần tra biên giới) và rẽ vào lối mòn qua đường D3 (bên phí Campuchia) để D đón và chở đến Snoul. Khi B đang chở 02 người phụ nữ đi trên đường bê tông (cách lối rẽ vào đường mòn khoảng 02 km) thì bị Công an xã Lộc Hòa phát hiện và lập biên bản kiểm tra hành chính.

Tại cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Ninh, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKSP1 ngày 02/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Trần Ngọc D về tội “Tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Đào D Nhật, Đào TA về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trần Ngọc B về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, quy định khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc D** từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Trần Ngọc B** từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đào D N** từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06 tháng tù

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo **Đào TA** từ 05 năm đến 05 năm 03 tháng tù

- Về vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động bàn phím nhãn hiệu ITEL màu xanh đen thu giữ của Đào D Nhật, là phương tiện dùng vào việc phạm tội đề nghị tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen BKS 93F2-3826 và 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 60L9-0819, là tài sản của Nhật, được mua lại của một người không rõ lai lịch, Cơ quan ANĐT đã ra thông báo số 416/TB-ANĐT ngày 22/9/2020, thông báo truy tìm chủ sở hữu của 02 xe trên nhưng không có ai đến trình báo. Do đây là phương tiện phạm tội của bị cáo Nên cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

Đề nghị truy thu bị cáo D số tiền 2.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Truy thu bị cáo N2.300.000 đồng (tương đương với 100 USD) tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu vàng Gold đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Lệ Hồng; 01 ĐTDĐ Iphone XS Max màu vàng Gold đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Bé Mai; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng của Mai Thị Thu Hằng. Cơ quan ANĐT đã kiểm tra nội dung trong điện thoại xác định không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án nên đã chuyển 03 điện thoại di động cho Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư xử lý vi phạm hành chính;

Đối với đối tượng tên Thi và Tiên (hiện ở Campuchia), do bị cáo D chỉ biết tên, không biết rõ nhân thân lai lịch các đối tượng này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý.

Đối với Mai Thị Thu H, Nguyễn Thị Lệ H1, Nguyễn Thị Bé M có hành vi nhập cảnh trái phép, kết quả xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì cả 03 đối tượng trên chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh.

Cơ quan ANĐT đã có Công văn đề nghị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh đối với 03 người này.

Đối với 02 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng không có thông tin cá nhân nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Thạch Thị H3, Phạm Thị Kim N và Nguyễn Thị NL đang trên đường đi xuất cảnh thì bị bắt nên không tiến hành xử lý.

Quá trình điều tra, D, N, TA và B khai nhận trước đó có tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai của các bị cáo, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ bổ trợ khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xử lý về các lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia trước đó.

Các bị cáo không tranh luận, không kêu oan.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lộc Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian và địa điểm xảy ra vụ án và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, có đầy đủ cơ sở khách quan xác định:

Vào ngày 24/7/2020, bị cáo Trần Ngọc D, Trần Ngọc B có hành vi tổ chức cho Thạch Thị Hương, Phạm Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị N Linh xuất cảnh trái phép để thu lợi với số tiền là 700.000VNĐ/người. Đến ngày 01/9/2020, bị cáo Trần Ngọc D, Đào D N và Đào TA tổ chức cho 05 người phụ nữ nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam để thu lợi bất chính số tiền 300USD/người.

Trên cơ sở đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh truy tố hành vi của bị cáo bị cáo Trần Ngọc D về tội “Tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; đối với các bị cáo Đào D Nhật, Đào TA về tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”, quy định tại điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự; đối với bị cáo Trần Ngọc B về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”, quy định khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự.

[3] Các bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú ở Việt Nam. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

Động cơ mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo là nhằm kiếm tiền nhanh chóng.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid đang hoành hành trên toàn thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng, nguyên nhân xuất phát dịch bệnh chủ yếu là do người nhập cư trái phép và không khai báo cách ly y tế dẫn đến tình trạng lây lan dịch bệnh không thể kiểm soát. Do đó, cần có một hình phạt tương xứng với hành vi của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người thực hành nhưng cần phân tích vai trò các bị cáo trong vụ án để cụ thể hóa hình phạt tương xứng.

Đối với bị cáo **D** với vai trò là người tổ chức và rủ rê. Tại phiên tòa bị cáo **D** thừa nhận cùng bị cáo **B** tổ chức, cho Thạch Thị Hương, Phạm Thị Kim Ngân, Nguyễn Thị N Linh xuất cảnh trái phép và tổ chức cho 05 người phụ nữ nhập cảnh trái phép từ Campuchia vào Việt Nam.

Đối với bị cáo **N** với vai trò giúp sức và trực tiếp thực hiện, bị cáo không quen **D** từ trước nhưng thông qua một người tên Tuấn nên **D** có số điện thoại của **N**, **D** gọi điện cho **N** thỏa thuận giá chở 03 người ở Campuchia muốn về Việt Nam với giá 800.000 đồng/người.

Đối với bị cáo **TA** với vai trò giúp sức và trực tiếp thực hiện, là em trai của bị cáo **N**, **TA** cùng đi vào khu vực suối cạn giáp biên giới để chở người.

Đối với bị cáo **B**, **B** là cháu ruột của **D**. Ngày 24/7/2020, **D** và **B** tổ chức để đưa 03 người phụ nữ xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia để thu lợi bất chính.

Như vậy vai trò của **D** vừa là người tổ chức xuất và nhập cảnh trái phép do vậy hình phạt đối với **D** cao hơn các bị cáo khác.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Đối với bị cáo **Đào D** Có nhân thân xấu:

Năm 2011, bị tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt 08 tháng 26 ngày tù tại Bản án số 29/HSST/2011 ngày 03/6/2011 của TAND huyện Hớn Quản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án.

Năm 2013, bị tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xử phạt tại Bản án số 03/HSST/2013 ngày 23/01/2013 của TAND huyện Hớn Quản. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Đối với bị cáo **Trần Ngọc B**:

Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi đủ 16 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 90, Điều 91, Điều 101 BLHS.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo N có trình độ văn hóa thấp và bị cáo D có cha là người có công với cách mạng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự.

Các bị cáo TA, Nhật, B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Riêng đối với bị cáo D có hành vi rủ rê bị cáo B là người chưa đủ 18 tuổi thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo D phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu ITEL màu xanh đen thu giữ của Đào D Nhật, là phương tiện dùng vào việc phạm tội nên tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen BKS 93F2-3826 và 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 60L9-0819, là tài sản của Nhật, được mua lại của một người không rõ lai lịch, Cơ quan ANĐT đã ra thông báo số 416/TB-ANĐT ngày 22/9/2020, thông báo truy tìm chủ sở hữu của 02 xe trên nhưng không có ai đến trình báo. Do đây là phương tiện phạm tội của bị cáo N nên cần phải tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 11 Promax màu vàng Gold đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Nguyễn Thị Lệ Hồng; 01 ĐTDĐ Iphone XS Max màu vàng Gold đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Bé Mai; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone X màu trắng đã qua sử dụng của Mai Thị Thu Hằng. Cơ quan ANĐT đã kiểm tra nội dung trong điện thoại xác định không phát hiện nội dung gì liên quan đến vụ án nên đã chuyển 03 điện thoại di động cho Đoàn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư xử lý vi phạm hành chính;

[5] Những vấn đề khác:

Đối với đối tượng tên Thi và Tiên (hiện ở Campuchia), do bị cáo D chỉ biết tên, không biết rõ nhân thân lai lịch các đối tượng này nên không có cơ sở để điều tra, xử lý do đó hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Mai Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Lệ Hồng, Nguyễn Thị Bé Mai có hành vi nhập cảnh trái phép, kết quả xác minh tại Cục Quản lý xuất nhập cảnh thì cả 03 đối tượng trên chưa từng bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh. Cơ quan ANĐT đã có Công văn đề nghị Đoàn Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế

Hoa Lư xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực xuất, nhập cảnh đối với 03 người này

Đối với 02 người nhập cảnh trái phép vào Việt Nam nhưng không có thông tin cá nhân nên không có căn cứ để xử lý do đó hội đồng xét xử không xem xét .

Đối với Thạch Thị Hương, Phạm Thị Kim Ngân và Nguyễn Thị N Linh đang trên đường đi xuất cảnh thì bị bắt nên không tiến hành xử lý.

Quá trình điều tra, D , Nhật, TA và B khai nhận trước đó có tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia. Tuy nhiên, do chỉ có lời khai của các bị can, ngoài ra không có tài liệu chứng cứ hỗ trợ khác để chứng minh nên không có đủ căn cứ để xử lý về các lần tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép sang Campuchia trước đó.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc D phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất, nhập cảnh trái phép”,

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc D 06 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2020

Căn cứ khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58; Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc B phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc B 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/9/2020

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đào D N phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”

Xử phạt bị cáo Đào D N 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 348 Bộ luật Hình sự, điểm s khoản 1, Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự

Tuyên bố bị cáo Đào TA phạm tội “Tổ chức cho người khác nhập cảnh trái phép”

Xử phạt bị cáo Đào TA 05 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2020

Tiếp tục tạm giam bị cáo Trần Ngọc D , Trần Ngọc B, Đào D Nhật, Đào TA trong thời hạn 45 ngày. Tính từ ngày tuyên án để đảm B việc thi hành án.

Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 bộ luật hình sự, Điều 106 bộ luật tố tụng hình sự

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu Masstel màu đen; 01 điện thoại di động bàn phím nhấn hiệu ITEL màu xanh đen thu giữ của Đào D Nhật.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô hiệu Dream màu đen BKS 93F2-3826 và 01 xe mô tô hiệu Wave BKS 60L9-0819.

Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 0006772 ngày 08/10/2020

Truy thu bị cáo D số tiền 2.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính. Truy thu bị cáo N2.300.000 đồng (tương đương với 100 USD) tiền thu lợi bất chính sung công quỹ nhà nước.

Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Trần Ngọc D , Trần Ngọc B, Đào DN, Đào TA mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Bị cáo, đương sự
- Chi cục THADS huyện Lộc Ninh
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước
- CA huyện Lộc Ninh
- CA tỉnh Bình Phước
- Lưu hồ sơ vụ án

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa